

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2023
Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ-VPBank

Theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được diễn ra như sau:

Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 14h00 – 17h30 ngày 18/04/2023
- Địa điểm: Ball Room Tầng 6, Khách sạn Lotte, Số 54, Phố Liễu Giai, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hợp pháp của VPBank và người được cổ đông ủy quyền hợp pháp (không phân biệt số lượng cổ phần mà các cổ đông đó sở hữu) đăng ký dự họp (trong Biên bản này, để thuận tiện cho việc theo dõi, việc dẫn chiếu tới cổ đông có nghĩa bao gồm cả cổ đông và người được cổ đông ủy quyền).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và đại diện cán bộ nhân viên của Ngân hàng.

Nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. Ban tổ chức đại hội thực hiện các thủ tục bắt đầu Đại hội như sau:

1. Đọc Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu tại thời điểm khai mạc đại hội:

Tại thời điểm khai mạc: Tổng số đại biểu tham dự (gồm Cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự) là 297 đại biểu, đại diện cho 5.129.804.684 cổ phần, tương ứng với 5.129.804.684 phiếu biểu quyết, chiếm 76,41% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng.

Tại thời điểm biểu quyết: Tổng số đại biểu tham dự (gồm Cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự) là 375 đại biểu, đại diện cho 5.137.043.282 cổ phần, tương ứng với 5.137.043.282 phiếu biểu quyết, chiếm 76,52% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng.

2. Giới thiệu và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội
 3. Đọc và thông qua Quy chế làm việc, Thẻ lệ biểu quyết, Thẻ lệ bầu cử tại Đại hội
 4. Giới thiệu đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội
- Chủ tọa Đại hội là Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT (theo sự chỉ định của Chủ tọa cùng lên điều khiển

DH).

- Ông Nguyễn Đức Vinh - Tổng Giám đốc (theo sự chỉ định của Chủ tọa cùng lên điều khiển DH).

5. Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội

- Bà Lê Lan Kim – Trợ lý Hội đồng quản trị, cổ đông (theo chỉ định của Chủ tọa)

6. Đề cử và thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

- Ông Lê Hoàng Lân – Chánh VP HĐQT, Cổ đông – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Cán bộ phòng quan hệ cổ đông, Cổ đông - Thành viên
- Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Hội đồng quản trị, cổ đông - Thành viên.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành với chương trình nghị sự và Quy chế Đại hội và thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế biểu quyết và bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Không có cổ đông nào không tán thành hoặc không có ý kiến.

II. Trình bày các Báo cáo và đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Dưới sự điều khiển của Chủ tọa, Đại hội đã nghe các báo cáo và đề xuất sau:

1. Ông Nguyễn Đức Vinh – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022; kế hoạch hoạt động của VPBank năm 2023 (các số liệu năm 2022 đã được kiểm toán độc lập bởi công ty E&Y Việt Nam).
2. Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2022, kế hoạch hoạt động 2023.
3. Bà Kim Ly Huyền – trưởng BKS trình bày báo cáo hoạt động của BKS 2022, kế hoạch hoạt động 2023.
4. Ông Bùi Hải Quân – Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày các vấn đề xin ĐHĐCĐ phê duyệt:
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
 - Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank.
 - Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2023.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng.
 - Phương án tăng vốn điều lệ - Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
 - Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
 - Bổ sung nhân sự vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 sau khi NĐTNN trở thành cổ đông VPBank.
 - Đề xuất một số nội dung liên quan đến việc đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết...
 - Đề xuất hạn mức giao dịch và thông qua hợp đồng với công ty con.
 - Đề xuất việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh bổ sung khi cần.

- Giao cho HĐQT quyết định một số nội dung.
- Đề xuất một số nguyên tắc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
- Chính thức miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Mai Trinh

Tài liệu chi tiết kèm theo

III. THẢO LUẬN:

Các cổ đông đặt câu hỏi chất vấn và chủ tọa đoàn trả lời. Các nội dung mà các đại biểu quan tâm và đặt ra và trả lời từ Chủ tọa đoàn được tóm tắt theo tài liệu đính kèm.

IV. BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kết quả của từng nội dung được đính kèm dưới đây.

V. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

NQ1/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành (Phụ lục 01):

Tóm tắt một số kết quả hoạt động kinh doanh 2022

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	% tăng so với 2021	% thực hiện so với KH
1	Tổng tài sản	631.013	547.409	15.3%	90%
2	Huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	366.851	323.133	13.5%	89%
3	Dư nợ cấp tín dụng	479.756	384.030	24.9%	93%
4	Tỷ lệ nợ xấu NH riêng lẻ (TT11)	2,19%	1,51%		
5	Lợi nhuận trước thuế	21.220	14.364	47.7%	72%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực tế 2022	Kế hoạch 2023	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	631.013	877.460	39%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	366.851	518.192	41%
3	Dư nợ cấp tín dụng	479.756	635.972	33%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ (theo TT 11)	2,19%	<3%	
5	Lợi nhuận trước thuế (*)	21.220	24.003	13%

(*) Nếu tính trên các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mức tăng trưởng lợi nhuận này tương đương 53%.

- Mức tăng trưởng tín dụng nêu trên là mức tính toán dựa trên nhu cầu và năng lực của Ngân hàng. Số liệu thực tế sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Các chỉ tiêu kế hoạch trên đây dựa trên các giả định/ phân tích kịch bản tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và năng lực thực tế của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông thống nhất và giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định các định hướng hoạt động của Ngân hàng, cũng như có thể điều chỉnh các chỉ tiêu trên phù hợp với tình hình thực tế và các giới hạn/chủ trương của Ngân hàng nhà nước.

NQ2/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02)

NQ3/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).

NQ4/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Bản chi tiết được công bố tại website www.vpbank.com.vn.

NQ5/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank (*)	16.908.807
	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(1.259.161)
1.1	Lợi nhuận thuần trong kỳ có thể phân phối cho cổ đông của ngân hàng	18.167.968
2	Tổng trích lập các quỹ (*)	2.879.494
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc)	961.649
	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	958.922
	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại các công ty con	2.727
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc)	1.917.845
	Trích quỹ dự phòng tài chính của VPBank	1.917.845
	Trích quỹ dự phòng tài chính tại các công ty con	0
3=1.1-2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc	15.288.474
4	Số lợi nhuận dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt	7.933.924
5=3-4	Lợi nhuận giữ lại (nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng)	7.354.550

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

- Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận 2022 hợp nhất như trên
- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt như sau:
 - Thời điểm thực hiện: dự kiến Quý 2-3 năm 2023. Thời gian cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các điều kiện thực tế của Ngân hàng.
 - Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng) (tính trên tổng số cổ phiếu lưu hành mới sau các đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và phát hành/chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài).

- Số tiền dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 7.933.924 triệu đồng.
 - Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt.
 - Phương thức chi trả: tiền mặt
 - Nguồn chi trả cổ tức: nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Ngân hàng sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng.
- iii. HĐQT có trách nhiệm quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2022 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước; thực hiện các quy trình, thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

NQ6/2023/ĐHĐCĐ. Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank:

Thống nhất sử dụng số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng đang nắm giữ để phát hành, bán cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên (ESOP) năm 2023. Phương án phát hành/bán cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến bán/phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 30.219.600 cổ phiếu.
- Phương thức xác định giá bán: Là mức giá dành cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng, theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động với giá bán dự kiến: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành/tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra dự kiến: 302.196.000.000 đồng (ba trăm linh hai tỷ một trăm chín mươi sáu triệu đồng).
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu lưu hành): 0,45%
- Đối tượng được mua: Cán bộ nhân viên VPBank và các công ty con của VPBank theo các tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không được mua.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành. Cho phép Hội đồng quản trị quyết định việc nới lỏng thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ, nhưng tuân thủ các tỷ lệ sau: kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành, sau 01 năm sẽ giải tỏa tối đa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp tối đa 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Mục đích phát hành: Lựa chọn CBNV có kinh nghiệm, có tài năng để đồng hành lâu dài, cùng phấn đấu, xây dựng và phát triển VPBank và trở thành cổ đông của Ngân hàng.
- Phương thức thực hiện: Sử dụng nguồn cổ phiếu quỹ hiện có của VPBank để bán cho Cán bộ nhân viên. Theo đó, Phương thức giao dịch/ chuyển quyền sở hữu từ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sang cho các cán bộ nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật. Số lượng cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ sẽ giảm đi tương ứng.
- Thời gian thực hiện: dự kiến Quý 2 - Quý 3/2023 hoặc một thời điểm khác phù hợp do Hội đồng quản trị quyết định.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP như nêu trên và các vấn đề khác liên quan đến các chương trình ESOP nói chung của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung công việc sau:
 - (i) Quyết định toàn bộ nội dung chi tiết của quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung:
 - ✓ Xác định tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP;
 - ✓ Quyết định các nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho mỗi cán bộ nhân viên được lựa chọn;
 - ✓ Ban hành các chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ nhân viên được mua; Các điều kiện hạn chế chuyển nhượng phù hợp với Phương án phát hành này và tình hình thực tế;
 - ✓ Xây dựng và quyết định chính sách áp dụng đối với số cổ phiếu ESOP của các trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc, quy định điều kiện/ cách thức liên quan đến việc mua lại cổ phiếu của các cán bộ nhân viên nghỉ việc và/hoặc xem xét và quyết định việc mua lại cổ phiếu từ các CBNV tự nguyện muốn bán (nếu pháp luật cho phép và phù hợp với nhu cầu của VPBank), bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc phê duyệt cán bộ nhân viên khác mua lại cổ phiếu ESOP, hoặc cho phép Công Đoàn Hội sở VPBank (Công Đoàn) đứng tên mua lại; quyết định Hợp đồng mua/bán với các cán bộ nhân viên; quyết định phương án, cách thức và các vấn đề liên quan để xử lý/phân phối lại số cổ phiếu ESOP do VPBank/Công đoàn VPBank/CBNV được phê duyệt đã mua lại... và các công việc cần thiết khác,
 - ✓ Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại số cổ phiếu (phát sinh từ các điều kiện hạn chế chuyển nhượng của chương trình ESOP) mà Ngân hàng/Công Đoàn mua từ CBNV nghỉ việc hoặc nhận chuyển nhượng trực tiếp từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc.
 - (ii) Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - (iii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai/vận hành được Phương án ESOP.
 - (iv) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Phương án chi tiết bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP phù hợp mẫu biểu của pháp luật, theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.
 - (v) Quyết định số cổ phiếu quỹ thực bán; phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết đảm bảo tối đa không vượt quá số lượng dự kiến 30.219.600 cổ phiếu.
 - (vi) Quyết định sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối và/hoặc các quỹ của ngân hàng để bù đắp phần chênh lệch giá phát hành cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP thấp hơn giá cổ phiếu quỹ mua vào, trong trường hợp thặng dư vốn cổ phần không đủ
 - (vii) Xác định Thời điểm và Phương thức thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
 - (viii) Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);
 - (ix) Hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về việc bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP.
- Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký lưu ký, niêm yết và các thủ tục khác liên quan đến cổ phiếu quỹ hiện tại của Ngân hàng; thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bán, chuyển quyền sở hữu và quyết định các nội dung, thủ tục liên quan khác theo yêu cầu tại các quy định có liên quan với các cơ quan quản lý theo quy định để triển khai phương án phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP như trên.
- Đối với các chương trình ESOP đã thực hiện của các năm 2018-2022, giao cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định: (i) Phương thức xử lý số cổ phần (bao gồm cả các quyền lợi phát sinh, cổ tức được chia bằng tiền mặt/cổ phần) của các cán bộ nhân viên đã nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của chương trình ESOP các năm 2018-2022, bao gồm cả việc xác định đối tượng

nhận chuyển nhượng là Ngân hàng/Công Đoàn VPBank hoặc cán bộ nhân viên của VPBank / Công ty con theo quyết định của Hội đồng quản trị, các phương thức thanh toán, các hồ sơ/quy trình chuyển nhượng khác có liên quan (ii) Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên VPBank/Công ty con được phân phối lại - nhận chuyển nhượng trực tiếp số cổ phần (bao gồm cả các quyền lợi phát sinh, cổ tức được chia bằng tiền mặt/cổ phần) từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc cần phải bán lại; (iii) Quyết định các đối tượng cán bộ nhân viên của VPBank và Công ty con được phân phối lại số cổ phần (bao gồm cả các quyền lợi phát sinh, cổ tức được chia bằng tiền mặt/cổ phần) mà Ngân hàng/Công Đoàn đã mua từ CBNV nghỉ việc; (iv) Quyết định các điều kiện hạn chế chuyển nhượng (nếu có) đối với các đối tượng được phân phối lại số cổ phần mua lại trực tiếp từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc và từ Công Đoàn VPBank; (v) Tất cả các công việc, Phương thức, tài liệu khác có liên quan nhằm xử lý các vấn đề có liên quan đến chương trình ESOP nói chung của Ngân hàng cho phù hợp với yêu cầu thực tế từ các cơ quan quản lý và Ngân hàng từng thời kỳ.

- Cho phép Hội đồng quản trị giao, phân công, ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được giao, phân công trên đây.

NQ7/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2023 tương đương bằng 0,5% của mức lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng.

NQ8/2023/ĐHĐCĐ. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng bao gồm: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH PwC Việt Nam; Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán VPBank trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính.

NQ9/2023/ĐHĐCĐ. Thống nhất và phê duyệt, thông qua phương án tăng vốn điều lệ (Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài):

- Loại cổ phiếu chào bán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Vốn điều lệ hiện tại: 67.434.236.010.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 1.190.500.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: dự kiến 15,005% (tính trên vốn điều lệ của VPBank sau khi hoàn thành việc phát hành cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài)
- Giá trị cổ phần/cổ phiếu tính theo mệnh giá dự kiến: 11.905.000.000.000 đồng – là nguồn để tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 11.905.000.000.000 đồng.
- Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được chào bán: là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng được tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật, bao gồm Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - ✓ Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
 - ✓ Không xung đột lợi ích với Ngân hàng;

- ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - ✓ Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài/cổ đông nước ngoài mua cổ phần của Tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và VPBank;
 - ✓ Đồng thời, nhà đầu tư được chào bán phải đáp ứng và chứng minh được các yêu cầu khác về nguồn tiền thực hiện mua và tuân thủ các quy trình, thủ tục và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
- **Đối tượng được chào bán:** Nhà đầu tư chiến lược SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION (SMBC) (sau đây gọi là “Nhà Đầu Tư”).
 - **Số lượng nhà đầu tư:** 01 Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Các cổ đông của VPBank từ bỏ quyền ưu tiên mua của mình đối với số cổ phần được phát hành riêng lẻ theo phương án này.
 - **Giá chào bán:** 30.159 đồng/cổ phiếu.
 - **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Sau khi trở thành cổ đông của VPBank, Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật liên quan áp dụng đối với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của tổ chức tín dụng và các thỏa thuận khác (nếu có) giữa VPBank và Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó. VPBank có thể thỏa thuận với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài về một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với pháp luật Việt Nam.
 - **Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu:** sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (dự kiến trong Quý 2 – Quý 3 năm 2023). Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm chào bán phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật liên quan.
 - **Vốn điều lệ mới sau đợt chào bán dự kiến:** 79.339.236.010.000 đồng.
 - **Sự cần thiết của việc tăng mức vốn điều lệ:** để đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, an toàn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.
 - **Mục đích chào bán và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được:** Đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực tài chính, quản trị, mở rộng quy mô hoạt động của VPBank, tăng trưởng tín dụng và các nhu cầu vốn phục vụ hoạt động, kinh doanh của VPBank. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến sẽ được ghi nhận vào vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của VPBank, được dành toàn bộ để phục vụ cấp tín dụng cho khách hàng của VPBank, đầu tư góp vốn bổ sung vào các công ty con và các mục đích hợp lệ khác.
 - **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn điều lệ tăng thêm như sau:** Với nguồn vốn điều lệ tăng lên vào khoảng 11.905 tỷ đồng, VPBank có kế hoạch sử dụng vào một số mục đích chính sau:

ST T	Nhu cầu	Số lượng (tỷ đồng)
1	Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu cấp tín dụng của khách hàng.	11.000
2	Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất, phát triển hệ thống công nghệ thông tin lớn ... phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh; trang bị các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của khách hàng; mở rộng/sửa chữa/cải tạo hệ thống mạng lưới chi nhánh.	905

- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài, phương án phát hành cổ phiếu đảm bảo đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng như sau:** Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 30% vốn điều lệ để đảm bảo thực hiện được phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà Đầu Tư.
- **Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên** so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ:
- ✓ Tại thời điểm hiện nay: VPBank không có cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên/vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc so với Vốn điều lệ.
- ✓ Tại thời điểm sau khi tăng vốn bằng việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài: Dự kiến chỉ có 01 cổ đông là Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên/vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc so với Vốn điều lệ. Theo đó, tại thời điểm sau khi tăng vốn, số cổ phần do nhà đầu tư chiến lược nước ngoài sở hữu tương đương 15,005% tổng vốn điều lệ, và tương đương 15% - 15,005% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết của VPBank, tùy thuộc thời điểm hoàn tất giao dịch và thời điểm hoàn tất việc VPBank phát hành/bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ còn lại cho các cán bộ nhân viên.
- **Danh sách cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần từ 20% trở lên/vốn điều lệ** thời điểm hiện tại và sau khi tăng vốn điều lệ: VPBank không có cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ.
- **Thống nhất và thông qua sửa đổi Điều lệ** ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 30% vốn điều lệ và vốn điều lệ mới, thời điểm ban hành các Điều lệ sửa đổi theo các nội dung nêu trên thực hiện theo tình hình thực tế và phù hợp với các quy định, thỏa thuận có liên quan. Thống nhất và thông qua nội dung vốn điều lệ mới ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thống nhất và thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu/ cổ phần phát hành thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- **Thống nhất và thông qua việc bầu bổ sung** 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 trên cơ sở xem xét ứng cử viên do Nhà Đầu Tư đề cử sau khi Nhà Đầu Tư trở thành cổ đông của VPBank. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát này sẽ được thực hiện tại cuộc họp đại hội cổ đông gần nhất sau khi Nhà Đầu Tư trở thành cổ đông của VPBank và phụ thuộc vào các chấp thuận cần thiết từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thống nhất và đồng ý với các quyết định của Hội đồng quản trị, tiếp tục giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị VPBank quyết định, đối với (i) việc giao dịch với Nhà Đầu Tư và các vấn đề, nội dung có liên quan hoặc gắn liền với giao dịch (kể cả việc thực hiện, hoàn tất giao dịch); (ii) triển khai phương án phát hành, chào bán cổ phần riêng lẻ, tăng vốn điều lệ cho VPBank; và (iii) tất cả các vấn đề, công việc khác liên quan đến giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
 - ✓ Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung “Phương án tăng vốn điều lệ” cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng nhà nước và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan;
 - ✓ Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các tài liệu, hồ sơ như liên quan đến Phương án chào bán, phương án phát hành, báo cáo chứng minh nguồn vốn, báo cáo kế hoạch sử dụng

vốn...phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan và tình hình thực tế trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết;

- ✓ Quyết định và thực hiện tất cả các nội dung, tài liệu, hành động, thủ tục cần thiết để thực hiện nội dung nghị quyết này và/hoặc liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, việc thực hiện giao dịch với Nhà Đầu Tư, cũng như các công việc, văn bản, nội dung khác liên quan đến giao dịch (kể cả các công việc sau khi tăng vốn điều lệ/phát hành cổ phiếu như: đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung, sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh vốn mới, cập nhật thông tin trong Điều lệ ghi nhận nội dung vốn điều lệ mới, tỷ lệ sở hữu nước ngoài; công bố thông tin và các thủ tục/công việc khác theo quy định của pháp luật).
- ✓ Sửa đổi, bổ sung, quyết định Phương án sử dụng vốn thu được cụ thể từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong phạm vi Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Ngân hàng.
- ✓ Đàm phán, quyết định đối với các nội dung cụ thể (kể cả các nội dung, điều khoản, điều kiện chi tiết về giá chào bán cổ phần; nội dung, điều kiện và điều khoản cụ thể trong các hợp đồng, thỏa thuận giao dịch như hợp đồng, thỏa thuận mua bán cổ phần, hợp tác chiến lược, quản lý tài khoản; các văn bản, giấy tờ, tài liệu, văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận khác do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện và hoàn tất giao dịch (sau đây gọi chung là “Văn Kiện Giao Dịch”); và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào); và việc ký các Văn Kiện Giao Dịch (kể cả các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào), các văn bản liên quan với Nhà Đầu Tư và triển khai các thủ tục với các cơ quan quản lý và các bên liên quan trong quá trình triển khai phương án chào bán riêng lẻ/phương án tăng vốn điều lệ này và thực hiện giao dịch nói chung. Đại hội đồng cổ đông thống nhất và chấp thuận các nội dung đàm phán, các thỏa thuận với Nhà Đầu Tư đã được Hội đồng quản trị thông qua.
- ✓ Tiếp tục lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết).
- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội đồng quản trị có quyền:
 - ✓ Quyết định các nội dung trong phạm vi, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết này; và
 - ✓ Tổ chức thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, ủy quyền, giao nhiệm vụ lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các cá nhân, đơn vị có liên quan của VPBank trong việc triển khai các công việc/thủ tục cần thiết với các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan khác; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các Văn Kiện Giao Dịch và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào. Các nghị quyết trên có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban điều hành VPBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

NQ10/2023/ĐHĐCĐ.Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- 1) Đồng ý thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng từ mức 17,642% lên mức 30% để thực hiện việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- 2) Đồng ý sửa đổi, ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% tại Điểm e, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ VPBank. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tương ứng vào Điều lệ theo tiến độ thực tế thực hiện việc chào bán cổ phần và

thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với việc triển khai kế hoạch chào bán/phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

NQ11/2023/ĐHĐCĐ. Bầu bổ sung nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 sau khi Nhà Đầu Tư trở thành cổ đông của VPBank như sau:

- 1) Số lượng thành viên bổ sung: 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát. Theo đó, Hội đồng quản trị có 6 thành viên, Ban kiểm soát có 4 thành viên.
- 2) Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện tại cuộc họp Đại hội cổ đông gần nhất sau khi Nhà Đầu Tư trở thành cổ đông của VPBank và trên cơ sở xem xét ứng cử viên do Nhà Đầu Tư đề cử và phụ thuộc vào các chấp thuận cần thiết từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các cổ đông khác của VPBank từ bỏ quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và đồng thuận không thực hiện đề cử thành viên hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát trong đợt bầu cử này.
- 3) Giao Hội đồng quản trị tổ chức, triển khai các công việc cần thiết để Nhà Đầu Tư đề cử nhân sự và Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

NQ12/2023/ĐHĐCĐ. Thống nhất phương án đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án/giao dịch VPBank thực hiện góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại công ty con, liên kết, hợp tác, tham gia vào các phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... như sau:
 - Góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại các công ty để trở thành công ty con để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:
 - (i) Hình thức thực hiện: nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật;
 - (ii) Lĩnh vực tham gia: Các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, bao gồm nhưng không giới hạn: lĩnh vực quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng...;
 - (iii) Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty mục tiêu mà VPBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần, tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - (iv) Giá mua: theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường.
 - (v) Tổng mức đầu tư của VPBank theo các giao dịch: tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép.
 - Liên doanh, liên kết, hợp tác; Tìm kiếm, tham gia, triển khai các cơ hội, phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... trong các lĩnh vực mà VPBank được phép tham gia theo quy định pháp luật khi có cơ hội, phù hợp với chủ trương của Cơ quan có thẩm quyền, hài hòa lợi ích của cổ đông. Giá trị giao dịch, giá trị góp vốn, hợp tác... từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
2. Giao cho HĐQT được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các doanh nghiệp phù

hợp để VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua lại, liên doanh, liên kết, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng và các hình thức khác như các nội dung nêu tại mục trên (doanh nghiệp mục tiêu) và quyết định, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết, và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. HĐQT được toàn quyền làm việc, trao đổi, thỏa thuận với bên bán (các bên bán)/đối tác hợp tác, các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các giao dịch nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VPBank, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, phương án tham gia cơ cấu lại/hỗ trợ (đối với tổ chức tín dụng); quyết định các giao dịch giữa VPBank với tổ chức tín dụng theo phương án được chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình VPBank tham gia đầu tư, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ; quyết định sửa đổi, bổ sung, tu chỉnh các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên liên quan...

3. Trong quá trình thực hiện nội dung nêu trên, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ13/2023/ĐHĐCĐ. Thống nhất hợp đồng với công ty con:

Thông qua hợp đồng khung cho vay, gửi tiền với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) - công ty con của Ngân hàng, theo dự thảo đính kèm nhằm đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh giữa VPBank và công ty con. Đồng ý thông qua hạn mức cho vay, gửi tiền tại VPB SMBC FC đến mức tối đa 30% Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của VPBank theo từng thời kỳ, mức cụ thể giao cho Hội đồng quản trị quyết định. Đồng thời, giao cho Hội đồng quản trị quyết định các điều khoản/nội dung chi tiết khác của các hợp đồng và tổ chức thực hiện, bao gồm các công việc: (i) Phê duyệt hạn mức/mức/giá trị cụ thể được cấp cho VPB SMBC FC cũng như giá trị của các hợp đồng triển khai với công ty con trong phạm vi hạn mức/giá trị đã được Đại hội cổ đông phê duyệt trên đây; (ii) phê duyệt điều kiện cụ thể để triển khai, thực hiện hợp đồng; (iii) phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các điều khoản hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng theo thực tế làm việc, giao kết và thực hiện các hợp đồng với VPB SMBC FC, bao gồm cả việc ký kết các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết); (iv) chỉ đạo, quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng này; (v) được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ14/2023/ĐHĐCĐ. Thống nhất giao cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- Đồng ý cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng như hiện nay. Giao cho Hội đồng quản trị có thể thực hiện điều chỉnh nếu thấy cần thiết, tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể của Ngân hàng.
- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng nếu có. Báo cáo ĐHĐCĐ tại đại hội cổ đông thường niên gần nhất.

NQ15/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank như sau:

- Các ngành nghề/hoạt động kinh doanh xin cấp phép mới:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
2	Thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích hỗ trợ thanh khoản ngoại tệ cho VPBank;
3	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trên sổ ngân hàng của VPBank.
4	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với tổ chức tín dụng được phép trong nước.
5	Thực hiện các giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho các giao dịch VPBank đã giao kết, thực hiện với khách hàng và tổ chức tín dụng được phép trong nước.
6	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
7	Hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán
8	Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán
9	Đại diện người sở hữu trái phiếu
10	Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ
11	Đại lý phân phối chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép
12	Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán.
14	Các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động ngân hàng và các ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn, chấp thuận, cho phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thông qua việc sửa đổi/bổ sung/cập nhật Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... để ghi nhận các nội dung ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và các thay đổi khác (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật.
- Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện những công việc sau:
- ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động theo Bảng liệt kê ngành nghề nêu trên, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước và tình hình thực tế.
 - ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước về việc bổ sung,

- ✓ điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động liệt kê tại bảng trên.
- ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
- ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động ngoài các nội dung nêu tại bảng trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.
- ✓ Cập nhật, ghi nhận nội dung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Ngân hàng, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... khi được chấp thuận/đồng ý bởi Cơ quan có thẩm quyền.

NQ16/2023/ĐHĐCĐ. Thông qua, đồng ý xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện: sau thời gian tối thiểu 5 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị trong thời gian tối thiểu 10 năm, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật. Danh sách các khoản nợ được xuất toán do HĐQT quyết định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

NQ17/2023/ĐHĐCĐ. Thống nhất việc chính thức miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Mai Trinh (theo đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã gửi Hội đồng quản trị VPBank và công bố thông tin ngày 22/12/2022).

Phiên họp kết thúc lúc 17h30 cùng ngày, thư ký đã đọc Biên bản Đại hội và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản này với tỷ lệ tán thành là 100%.



Ngô Chí Dũng

ĐOÀN CHỦ TOA

Bùi Hải Quân

Nguyễn Đức Vinh

THƯ KÝ

Lê Lan Kim

2233
N H
MAI
T N
H V
ĐA
583 C.T.C.P.
V G
PHÂN
AM
ONG
P H A N O I

TÓM TẮT NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐHĐCĐ 2023

Câu hỏi của cổ đông: Bao giờ thì deal SMBC mua 15% được hoàn tất?

Ông Ngô Chí Dũng – CT HĐQT trả lời: Ngày 27/3 đã ký thoả thuận hợp tác. Ngày 17/4, VPBank đã nhận được đặt cọc 10% giá trị thương vụ, tương đương hơn 3.590 tỷ đồng. VPBank phải thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật, dự kiến sẽ kéo dài 2-3 tháng. Dự kiến cuối tháng 7, đầu tháng 8 sẽ hoàn tất thương vụ, khi đó đối tác sẽ thanh toán 90% số tiền còn lại cho VPBank.

Cổ đông hỏi: VPBank có nằm trong những ngân hàng tham gia tái cấu trúc ngân hàng yếu kém hay không và có cơ hội được nói room ngoại lên 49% hay không?

Ông Ngô Chí Dũng: VPBank là một trong 4 ngân hàng tham gia vào tái cơ cấu các ngân hàng yếu kém, nhận chuyển giao bắt buộc. Hiện nay, VPBank đang trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và đề xuất Đề án tới các cơ quan chức năng, vì vậy, hiện tại VPBank mới chỉ có thể thông tin như vậy.

Trong dự thảo đề án, dự kiến trong 04 ngân hàng tham gia thì có 2 ngân hàng (VPBank sẽ là 1 trong 2) được nói room ngoại lên 49%. Trong đề án có nội dung dự thảo như vậy, nhưng còn phụ thuộc vào quá trình phê duyệt nên hiện tại chưa thể nói điều gì chính xác được.

Cổ đông hỏi: Kế hoạch năm nay trả cổ tức tiền mặt, vậy các năm tiếp theo thì sao?

Ông Ngô Chí Dũng: Trong chiến lược 5 năm 2022 - 2026 đã trình bày với quý cổ đông, chúng tôi đã đưa mục tiêu chia cổ tức tiền mặt trong 5 năm liền. Với nền tảng chúng ta có được, VPBank sẽ nỗ lực duy trì tăng trưởng cao và dành 30% lợi nhuận hàng năm để chia tiền mặt cho cổ đông.

Cổ đông hỏi: Tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, ban lãnh đạo lại có kế hoạch khá tham vọng, vậy Ngân hàng có cách thức để thực hiện như thế nào. Quý 1 đã hoàn thành được bao nhiêu % cả năm?

Ông Nguyễn Đức Vinh - TGD : Thời điểm này đang có rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng VPBank vẫn duy trì mục tiêu đặt ra trên cơ sở các động lực tăng trưởng chính đến từ một số mảng:

- VPBank tiếp tục tăng trưởng phân khúc chiến lược Retail, DN SME. Mảng Retail của ngân hàng dự kiến tăng 40% và mảng DN SME tăng 35%. Khối Retail banking năm 2022 cũng đóng góp lên tới 60% tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng. Hiện tại dư nợ mảng Retail của VPBank là hơn 200 nghìn tỷ đồng, được phát triển cân bằng giữa các nhóm sản phẩm. Riêng 3 tháng đầu năm, mảng Retail đã tăng trưởng hơn 40 nghìn tỷ về huy động. Riêng quý 1, VPBank đã tăng hơn 12% về huy động, đảm bảo nguồn vốn để tăng trưởng cao.
- Các phân khúc vừa và lớn từ phân khúc phụ cũng thành mảng chính, đây là những phân khúc có khả năng thúc đẩy sự tăng trưởng.
- Phân khúc Khách hàng FDI là phân khúc mới và có cơ sở để nâng cao, đẩy mạnh dưới sự hỗ trợ của SMBC. Trọng tâm sản phẩm là dịch vụ và huy động, bao gồm cả casa, ngoại hối và đã đưa mảng dịch vụ quan trọng là custody để phục vụ cho các quỹ đầu tư nước ngoài vào hoạt động.
- Một số động lực khác là mảng transaction banking, việc đẩy mạnh số hóa các nền tảng hỗ trợ thanh toán cũng tạo ra phát triển mạnh mẽ sản phẩm dịch vụ.
- Năm vừa qua, công ty chứng khoán mới ra đời nhưng đã đóng góp 500 tỷ lợi nhuận. Chúng tôi dự kiến sẽ tăng gấp 3 lần trong năm nay.

Kết quả Quý 1, ngân hàng mẹ có lợi nhuận hơn 4.000 tỷ đạt khoảng gần 20% kế hoạch năm là 22.000 tỷ, tăng trưởng tín dụng 7% (so với ngành trên 2%) và huy động là 11,5%, ngân hàng mới đi 1/4 thời gian, nhưng thông thường các kết quả lợi nhuận của quý 3, quý 4 sẽ cao hơn và như vậy kế hoạch lợi nhuận riêng lẻ 22.000 tỷ vẫn là khả thi. Tuy vậy, năm nay vẫn là một năm rất khó khăn cho Công ty FE Credit, Quý 1 công ty không có lãi và không hoàn thành kế hoạch. Hiện nay VBBank và SMBC đang tập trung rà soát, cấu trúc lại hoạt động của Công ty.

Cổ đông hỏi: *VPBank được lợi gì từ thương vụ bán vốn cho SMBC?*

Ông Ngô Chí Dũng: thương vụ giúp VPBank có nguồn vốn lớn thứ 2 trong hệ thống, giúp có nền tảng vốn vững chắc để nâng cao sản phẩm, dịch vụ tài chính, đáp ứng nhu cầu của mọi phân khúc khách hàng, đặc biệt là những phân khúc trước nay chưa làm mạnh như nhóm khách hàng lớn, FDI...Hiện VPBank đã mở bộ phận kinh doanh mới liên quan khách hàng FDI được 1 tháng và đã có những kết quả tích cực ban đầu.

Hợp tác với VPBank, SMBC sẽ chia sẻ bí quyết, kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, chuyển đổi số mà SMBC tích lũy được trên thị trường toàn cầu. Với mạng lưới đa quốc gia, vị thế mà SMBC hỗ trợ cho VPBank sẽ giúp ngân hàng tiếp tục huy động vốn thuận lợi hơn trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, với số lượng khách hàng rất lớn của SMBC trên toàn cầu, cũng tạo ra các cơ hội cho VPBank khi các Khách hàng này đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Cổ đông hỏi: *Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VPBank thấp hơn các ngân hàng khác cho thấy việc dự phòng nợ xấu chưa tốt? Tỷ lệ nợ xấu của VPBank đang tăng cao?*

Ông Nguyễn Đức Vinh: Tỷ lệ bao phủ dự phòng của vpbank cũng trên 70%, nếu so với một số NH khác trên 100%. Tuy vậy, mô hình kinh doanh khác nhau sẽ dẫn đến các mô hình cho dự phòng khác nhau. VPBank cho vay tín chấp rất nhiều, nếu rủi ro sau 180 ngày là sẽ sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro ngay, do đó dự phòng của vpbank đã được dùng để xử lý cho nợ xấu nhiều. VPBank đã dự phòng đủ để đảm bảo cho các khó khăn nảy sinh

Trong quý 1 năm 23, những khó khăn của nền kinh tế thế giới, và Việt Nam nói chung, và cũng như một số đơn vị kinh doanh BĐS lớn gặp khó khăn, kéo theo nợ xấu của ngân hàng tăng cao, Nợ xấu của VPBank tăng từ 2,19% lên 2,6% và có khả năng tăng tiếp trong quý 2, nhưng dự kiến cuối năm sẽ giảm xuống còn 2,2%. Đối với nhóm KH có nợ xấu phải cấu trúc trong thời kỳ covid, dưới 10% thành nợ xấu còn trên 90% đã được xử lý hợp lý. Việc có nợ xấu cao làm dự phòng tăng cao, bức tranh của vpbank có nhiều khó khăn hơn do các phân khúc KH gặp nhiều rủi ro; nhưng mức dự phòng của vpbank sẽ đủ để cover rủi ro.

Cổ đông hỏi: *đề nghị Ban lãnh đạo VPBank chia sẻ thêm các cơ sở nào cho việc tăng trưởng quy mô của VPBank trong kế hoạch 5 năm?*

Ông Ngô Chí Dũng: Các cơ sở mà HĐQT, BĐH VPBank đã xác định khi xây dựng chiến lược 5 năm của VPBank gồm một số yếu tố chính :

- Vốn cao: Nền tảng vốn chủ sở hữu lớn giúp VPBank là yếu tố quan trọng nhất VPBank đã thực hiện được theo đó có thể thực thi nhiều kế hoạch bao gồm việc đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ, các phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tham gia vào các kế hoạch lớn như tham gia tái cấu trúc ngân hàng yếu kém...
- VPBank đã xây dựng được nền tảng hạ tầng về vận hành, hệ thống cơ cấu tổ chức rất chủ động trong việc kinh doanh. Các quy trình khai vận hành được số hóa rất cao, tỷ lệ chi phí/thu nhập của VPBank là thấp nhất thị trường.

- Sự cho phép của cơ quan quản lý: đây cũng là lý do vpbank tham gia vào việc tái cấu trúc các bank yếu kém để có các cơ hội được cơ quan quản lý cho phép sự tăng trưởng mở mức độ cao hơn. VPBank sẽ cân đối giữa các mục tiêu ngắn và dài hạn đảm bảo việc thực hiện kh 5 năm là khả thi.

Cổ đông hỏi: Các nhóm câu hỏi liên quan đến tình hình đầu tư trái phiếu Novaland của VPBank và các rủi ro đối với Ngân hàng:

Ông Nguyễn Đức Vinh: Thời gian vừa qua trái phiếu DN đã trải qua cuộc khủng hoảng, do chất lượng trái phiếu đã không được quản lý chặt chẽ trong một thời gian; Ngoài ra, trường hợp một số doanh nghiệp BĐS lớn có những sai phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực phát hành trái phiếu, điều đó dẫn đến làm suy giảm lòng tin của kh... Tôi cho rằng TP doanh nghiệp chỉ được xử lý, giải quyết triệt để nếu được đồng bộ với các chính sách của chính phủ.

Vpbank đầu tư trái phiếu DN khoảng hơn 30.000 tỷ đồng, trong đó 60% là trái phiếu của các dự án bất động sản của từ hơn 40 doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nhỏ đến lớn. Không có một doanh nghiệp nào mà dư nợ của họ chiếm quá 1% dư nợ VPBank; Trong năm 2023 có một số trái phiếu đến hạn, VPBank dự kiến sẽ giảm mức tỷ trọng còn khoảng 50% so với hiện nay. Tất cả các trái phiếu VPBank đầu tư đều có tài sản bản đảm và đều được quản lý TSBĐ, dòng tiền sát sao. Trong số trong số 40% số dư nợ trái phiếu còn lại, VPBank chủ yếu đầu tư vào các doanh nghiệp sản xuất lớn, các trái phiếu khu công nghiệp...

Novaland là 1 doanh nghiệp rất lớn và nằm trong 40 tập đoàn BĐS mà vpbank đã đầu tư; Novaland hiện nay đang gặp một số khó khăn nhưng cả dư nợ cho vay và trái phiếu của Novaland tại VPBank đều dưới 1% tổng dư nợ VPBank. Hiện tại, VPBank vẫn quản lý dòng tiền và tài sản ký quỹ của họ, có thể dùng để xử lý nợ lãi gốc của công ty nếu cần. Việc tái cấu trúc công ty này cũng được các bên rà soát phối hợp để và xử lý tổng thể.

